TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 454/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 38, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường P, thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương) tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 121, ngày 23/7/2011. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông N và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H có 02 con chung tên Nguyễn Bảo C, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Huỳnh Minh K,

sinh ngày 08/3/2017. Bà Võ Thị Thúy H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo C. Ông Nguyễn Trung N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung N, bà Võ Thị Thúy H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/8/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị Thúy H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo C, sinh ngày 10/11/2013. Ông Nguyễn Trung N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 08/3/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung N và bà Võ Thị Thúy H mỗi người phải chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0034435 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung